

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT
ĐỨC GIANG – LÀO CAI**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 42



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300299830, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 4 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư 04 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ nhất ngày 13 tháng 5 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 2 ngày 13 tháng 11 năm 2012 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 3 ngày 30 tháng 12 năm 2014 về việc tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 4 ngày 24 tháng 6 năm 2015 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại : 0202 247 811
- Fax : 0203 867 214

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:

- Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón, sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất, buôn bán máy móc thiết bị điện, các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng, các chất chứa bi tum, các loại sáp khoáng chất;
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khai thác không chứa sắt.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Quốc Trung	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014
Ông Phạm Văn Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014
Ông Ninh Ngọc Cử	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Tạ Phương Thảo	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014
Bà Hoàng Thúy Hà	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014
Ông Trần Văn Phương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hồ Mạnh Linh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2015
Ông Ninh Ngọc Cử	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2013
Ông Đặng Tiến Đức	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2011
Ông Vũ Văn Lâm	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 8 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Hồ Mạnh Linh (bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Hồ Mạnh Linh
Giám đốc
Ngày 05 tháng 3 năm 2018



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 05 tháng 03 năm 2018, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2018-008-1

A blue ink signature, likely of Trần Kim Anh, written in a cursive style.

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.285.030.597.209	613.656.085.030
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	151.495.550.205	166.254.163.523
1. Tiền	111		5.137.638.189	4.136.173.649
2. Các khoản tương đương tiền	112		146.357.912.016	162.117.989.874
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		49.600.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	49.600.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		568.303.046.051	300.264.281.995
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	538.050.291.242	145.855.933.788
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	27.572.680.602	11.532.318.807
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	141.350.913.486
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.680.074.207	1.525.115.914
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		470.107.943.852	140.867.330.133
1. Hàng tồn kho	141	V.6	470.107.943.852	140.867.330.133
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		45.524.057.101	6.270.309.379
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	608.638.848	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		44.529.992.391	6.050.796.335
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	385.425.862	219.513.044
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.044.578.290.974	760.255.400.090
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.970.052.952.049	546.204.164.293
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.854.294.735.443	495.897.502.919
<i>Nguyên giá</i>	222		2.560.642.542.682	785.686.476.259
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(706.347.807.239)	(289.788.973.340)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	115.758.216.606	50.306.661.374
<i>Nguyên giá</i>	228		128.280.311.819	56.997.653.187
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(12.522.095.213)	(6.690.991.813)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		18.092.277.123	26.918.597.343
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	18.092.277.123	26.918.597.343
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	168.356.520.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	168.356.520.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		56.433.061.802	18.776.118.454
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	56.433.061.802	18.776.118.454
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.329.608.888.183	1.373.911.485.120

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.355.527.071.890	557.836.032.929
I. Nợ ngắn hạn	310		1.327.667.404.413	557.836.032.929
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	221.378.197.645	74.941.667.734
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	14.636.059.491	16.967.310.262
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	36.157.994.981	13.082.321.844
4. Phải trả người lao động	314		43.896.239.300	13.915.975.056
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	16.067.094.236	7.980.094.208
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	200.997.275.795	1.210.059.521
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	714.241.615.749	378.866.449.551
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	80.292.927.216	50.872.154.753
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		27.859.667.477	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	27.859.667.477	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.974.081.816.293	816.075.452.191
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	1.974.081.816.293	816.075.452.191
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		997.854.630.000	463.998.880.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		997.854.630.000	463.998.880.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.206.513.995.000	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		(761.774.236.229)	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(3.520.000)	(3.520.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		209.556.953.955	183.868.085.225
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		291.192.212.302	168.212.006.966
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		12.062.199.475	168.212.006.966
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		279.130.012.827	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		30.741.781.265	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.329.608.888.183	1.373.911.485.120

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu



Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích



Hồ Mạnh Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1a	3.336.483.880.006	2.152.393.468.955
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	VI.2	612.760.535	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.335.871.119.471	2.152.393.468.955
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.978.947.723.329	1.880.461.209.521
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		356.923.396.142	271.932.259.434
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	187.524.705.034	27.882.138.157
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	11.582.617.886	17.903.723.693
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.336.443.113	5.546.645.666
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	145.001.793.765	83.866.606.717
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	24.063.979.665	17.474.038.188
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		363.799.709.860	180.570.028.993
12. Thu nhập khác	31	VI.8	2.125.567.019	1.715.586.588
13. Chi phí khác	32	VI.9	3.463.632.093	1.920.266.223
14. Lợi nhuận khác	40		(1.338.065.074)	(204.679.635)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		362.461.644.786	180.365.349.358
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		33.005.125.318	12.153.342.392
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		329.456.519.468	168.212.006.966
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		329.022.568.327	168.212.006.966
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		433.951.141	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	5.919	3.421
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	5.919	3.421

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu



Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích



Hồ Mạnh Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	362.461.644.786	180.365.349.358
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	63.335.231.346	54.652.224.908
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.300.749.897	4.609.020.308
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(178.120.931.406)	(18.038.653.336)
- Chi phí lãi vay	06	6.336.443.113	5.546.645.666
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	255.313.137.736	227.134.586.904
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(446.846.760.116)	(3.546.305.566)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(329.240.613.719)	(4.006.602.556)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	1.565.468.894.694	111.464.261.965
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(38.265.582.196)	8.142.465.952
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(5.998.907.147)	(5.496.868.322)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(11.857.413.199)	(7.295.550.710)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	(761.774.236.229)	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.147.531.300)	(4.844.050.721)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	222.650.988.524	321.551.936.946
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(114.437.803.871)	(103.779.069.412)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	2.100.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(49.700.000.000)	(294.068.606.044)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	141.450.913.486	391.395.094.977
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(24.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9.906.394.554	50.189.289.383
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(10.680.495.831)	19.736.708.904

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG - LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	1.173.772.777.703	1.141.521.664.833
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.400.501.472.331)	(1.098.172.575.945)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(226.736.684.549)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(226.728.694.628)</i>	<i>(183.387.595.661)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(14.758.201.935)	157.901.050.189
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	166.254.163.523	8.353.734.710
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(411.383)	(621.376)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	151.495.550.205	166.254.163.523

Người lập biểu

Phạm Thị Bích

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2018



Hồ Mạnh Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là: Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 1.182 tỷ VND, tương đương với 55% so với cùng kỳ năm trước, nhưng lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 83 tỷ VND, tương đương 31% nguyên nhân chính là do giá bán mặt hàng Photpho giảm so với cùng kỳ năm trước; một phần do ảnh hưởng của thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ của các khoản chi phí đầu vào để phục vụ sản xuất mặt hàng Photpho do có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên thuộc đối tượng không chịu thuế khi xuất khẩu.

Ngoài ra, từ ngày 22 tháng 11 năm 2017, hai công ty là Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai và Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng đã được sáp nhập vào Công ty, góp phần làm cho doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm nay tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Danh sách công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Đức Giang -Đình Vũ có trụ sở chính tại Lô CN5.3K, KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 70% (số đầu năm là 30%).

6b. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

Trong năm, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 1.182 tỷ VND, tương đương với 55% so với cùng kỳ năm trước, nhưng lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 83 tỷ VND, tương đương 31% nguyên nhân chính là do giá bán mặt hàng Photpho giảm so với cùng kỳ năm trước; một phần do ảnh hưởng của thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ của các khoản chi phí đầu vào để phục vụ sản xuất mặt hàng Photpho do có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên thuộc đối tượng không chịu thuế khi xuất khẩu.

Ngoài ra, từ ngày 22 tháng 11 năm 2017, hai công ty là Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai và Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng đã được sáp nhập vào Công ty, góp phần làm cho doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm nay tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay do năm nay là năm đầu tiên hợp nhất kinh doanh.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1257 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 557 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính bao gồm Báo cáo tài chính năm tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính năm tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm tài chính từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính năm tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm tài chính và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm tài chính (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm tài chính.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng

Chi phí hỗ trợ tái định cư khi tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian tương ứng thời gian thuê đất còn lại.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 24 tháng.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	3

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

lắp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (đến năm 2061).

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại trên báo cáo riêng của Công ty mẹ

Lợi thế thương mại không được ghi nhận cho nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh các công ty cùng dưới sự kiểm soát chung, là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc một nhóm các đối tượng. Một công ty có thể chịu sự kiểm soát bởi một cá nhân hoặc một nhóm cá nhân theo một thỏa thuận. Chênh lệch giữa giá phí đầu tư của bên mua và giá trị tài sản thuần của bên bán được trình bày riêng biệt như một khoản phụ trội trong nguồn vốn chủ sở hữu (trình bày trên chỉ tiêu “Vốn khác của chủ sở hữu”).

Nếu việc hợp nhất kinh doanh liên quan đến các công ty hoặc doanh nghiệp dưới dạng kiểm soát chung, phương pháp cộng giá trị sổ sách được áp dụng như sau:

- Tài sản và nợ phải trả của các công ty được hợp nhất theo giá trị ghi sổ
- Không có lợi thế thương mại mới phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại trên báo cáo hợp nhất

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ này.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	375.693.811	167.381.012
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.761.944.378	3.968.792.637
Các khoản tương đương tiền	146.357.912.016	162.117.989.874
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<u>146.357.912.016</u>	<u>162.117.989.874</u>
Cộng	<u>151.495.550.205</u>	<u>166.254.163.523</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ là đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn	49.600.000.000			
Cộng	<u>49.600.000.000</u>			

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<u>49.703.360.535</u>	<u>1.001.292.616</u>
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	49.703.360.535	1.001.292.616
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<u>488.346.930.707</u>	<u>144.854.641.172</u>
Coson International Co., Ltd.	57.172.723.601	
Mangalore Chemicals And Fertilizers Limited	98.227.698.217	
Paradeep Phosphates Limited	61.268.383.387	
Excel Industries Limited		30.786.508.800
Lanxess Deutschland GmbH	16.140.653.100	19.395.355.136
Mitsubishi Copration	17.382.420.854	26.105.280.000
Các khách hàng khác	<u>238.155.051.548</u>	<u>68.567.497.236</u>
Cộng	<u>538.050.291.242</u>	<u>145.855.933.788</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	27.572.680.602	11.532.318.807
Ban quản lý dự án GPMB&TĐC Tăng Loong	4.103.948.410	3.340.396.295
Công ty Cổ phần DAP-VINACHEM		2.412.026.100
Viện năng lượng - Bộ công thương	2.085.000.000	1.485.000.000
Transmart DMCC	6.259.073.272	
NanNing Dejiang Trading Co., Ltd	8.353.034.004	
Các nhà cung cấp khác	6.771.624.916	4.294.896.412
Cộng	<u>27.572.680.602</u>	<u>11.532.318.807</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>			272.383.080	
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai -Tiền bảo hiểm chi hộ			9.440.438	
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng - Tiền bảo hiểm chi hộ			262.942.642	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.680.074.207		1.252.732.834	
Tạm ứng	5.610.000		1.345.000	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.747.494.803		295.359.165	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	926.969.404		956.028.669	
Cộng	<u>2.680.074.207</u>		<u>1.525.115.914</u>	

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	358.016.827.606		79.661.432.515	
Công cụ, dụng cụ	8.563.000			
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.168.854.171		6.231.340.555	
Thành phẩm	104.913.699.075		54.974.557.063	
Cộng	<u>470.107.943.852</u>		<u>140.867.330.133</u>	

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm công cộng và rủi ro	302.645.829	
Cước vận chuyển	242.493.022	
Phí giám định an toàn bồn chứa	63.499.997	
Cộng	<u>608.638.848</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	10.305.724.122	9.529.192.139
Chi phí công cụ dụng cụ	9.397.293.300	750.698.826
Chi phí đền bù	7.781.817.974	8.496.227.489
Tiền thuê đất	28.948.226.406	
Cộng	56.433.061.802	18.776.118.454

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	439.106.819.908	332.127.097.699	13.688.831.379	763.727.273	785.686.476.259
Mua trong năm		4.932.502.240	3.096.328.909		8.028.831.149
Đầu tư XDCB hoàn thành	121.176.683.338				121.176.683.338
Tăng do sáp nhập	783.946.379.615	743.027.862.618	45.038.040.882	493.689.414	1.572.505.972.529
Tăng do hợp nhất kinh doanh	78.315.567.596	4.156.858.428			82.472.426.024
Thanh lý, nhượng bán		(9.227.846.617)			(9.227.846.617)
Số cuối năm	1.422.545.450.457	1.075.016.474.368	61.823.201.170	1.257.416.687	2.560.642.542.682
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	38.134.372.592	157.725.481.920	6.742.388.562	535.500.000	203.137.743.074
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	79.460.713.738	199.883.123.983	9.921.054.786	524.080.833	289.788.973.340
Khấu hao trong năm	28.229.414.387	34.117.197.806	2.212.509.402	264.332.787	64.823.454.382
Tăng do sáp nhập	154.964.475.572	172.105.174.811	8.688.429.568	124.863.722	335.882.943.673
Tăng do hợp nhất kinh doanh	22.327.747.154	994.850.236			23.322.597.390
Thanh lý, nhượng bán		(7.470.161.546)			(7.470.161.546)
Số cuối năm	285.648.548.607	399.664.671.625	20.821.993.756	913.277.342	706.347.807.239
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	359.646.106.170	132.243.973.716	3.767.776.593	239.646.440	495.897.502.919
Số cuối năm	1.136.896.901.850	675.351.802.743	41.001.207.414	344.139.345	1.854.294.735.443

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.795.501.451.557 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	56.473.987.187	523.666.000	56.997.653.187
Tăng do sáp nhập	71.025.485.632	257.173.000	71.282.658.632
Số cuối năm	127.499.472.819	780.839.000	128.280.311.819
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	6.481.525.413	209.466.400	6.690.991.813
Khấu hao trong năm	1.365.415.822	104.733.200	1.470.149.022
Tăng do sáp nhập	4.330.881.723	30.072.655	4.360.954.378
Số cuối năm	12.177.822.958	344.272.255	12.522.095.213
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	49.992.461.774	314.199.600	50.306.661.374
Số cuối năm	115.321.649.861	436.566.745	115.758.216.606

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Tăng do sáp nhập</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	26.918.597.343	106.408.972.723	5.941.390.395	(121.176.683.338)	-	18.092.277.123
Bồn phản ứng quặng 2 Khu D ⁽ⁱ⁾			4.302.314.367			4.302.314.367
Công trình Nhà máy Ép bột		86.526.057.036		(86.526.057.036)		-
Khu Tập thể chung cư		4.833.368.455		(4.833.368.455)		-
Công trình Nhà máy Sản xuất DCP mở rộng	25.984.551.693	3.832.706.154		(29.817.257.847)		-
Công trình Nhà máy nhiệt điện ⁽ⁱⁱ⁾	934.045.650	11.216.841.078				12.150.886.728
Các công trình khác	-		1.639.076.028			1.639.076.028
<i>Sửa chữa lớn tài sản cố định</i>	-	1.240.066.720			(1.240.066.720)	
Cộng	26.918.597.343	107.649.039.443	5.941.390.395	(121.176.683.338)	(1.240.066.720)	18.092.277.123

(i) Công trình Bồn phản ứng quặng 2 Khu D tại KCN Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai với tổng mức đầu tư 4.500.000.000 VND; thời gian xây dựng dự kiến 18 tháng từ ngày khởi công quý III năm 2016.

(ii) Công trình Nhà máy Nhiệt điện Đức Giang – Lào Cai 2x50MW tại KCN Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai với tổng mức đầu tư 2.011.290 triệu VND (tương đương 88.720.378,17 USD); thời gian xây dựng dự kiến 24 tháng từ ngày khởi công quý II năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	663.468.888
Công ty TNHH Văn Minh		663.468.888
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	221.378.197.645	74.278.198.846
Công ty Điện Lực Lào Cai		7.722.826.387
Công ty TNHH MTV Apatít Việt Nam	66.217.401.997	15.436.415.941
Hekou Yuyang Trade Company	6.952.569.408	14.397.441.345
Công ty TNHH Xây dựng Lan Anh	40.461.991.287	
Các nhà cung cấp khác	107.746.234.953	36.721.515.173
Cộng	221.378.197.645	74.941.667.734

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	14.636.059.491	16.967.310.262
KS International	5.896.704.947	8.348.020.542
Công ty Cổ phần Lương thực VTNN Nghệ An	11.550.000	8.205.190.000
Công ty TNHH Ba Con cò	3.492.000.000	
Trả trước của các khách hàng khác	5.235.804.544	414.099.720
Cộng	14.636.059.491	16.967.310.262

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Supelân, Decalcium phốt phát, MAP, Photpho xuất khẩu	Không chịu thuế
Hàng xuất khẩu	0%
Quặng bột	5%
Hàng hóa khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000099 ngày 14 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất P4 đi vào hoạt động (từ năm 2009 đến năm 2023), được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ (từ năm 2010 đến năm 2013) dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2014 đến năm 2022).

Thu nhập từ dự án mở rộng lò phốt pho số 2 Công ty áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đầu tư đang hoạt động (lò phốt pho số 1) cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm) theo quy định tại điều 13 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014.

Thu nhập từ dự án đầu tư thêm dây chuyền sản xuất decalcium phốt phát, supe lân, map phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%. Thu nhập từ dự án nêu trên được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2015 đến năm 2018) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp (từ năm 2019 đến năm 2027) theo quy định tại khoản 5 điều 18 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 về hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ dự án sản xuất Silicate và thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (kỳ trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	361.015.140.982	180.365.349.358
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	4.566.972.825	2.777.836.450
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.566.972.825	2.777.836.450
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	365.582.113.807	183.143.185.808
Thu nhập được miễn thuế	(28.587.730.000)	
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	338.440.887.611	183.143.185.808
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>69.819.915.719</i>	<i>37.474.015.181</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	<i>(20.347.063.661)</i>	<i>(15.763.637.501)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	<i>(16.467.726.740)</i>	<i>(9.852.964.481)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>33.005.125.318</i>	<i>11.857.413.199</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>		<i>295.929.193</i>
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>33.005.125.318</u>	<u>12.153.342.392</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm		
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Điều chỉnh do sáp nhập doanh nghiệp	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	28.676.928.055	(28.695.474.189)	-	262.807.416	244.261.282	286.933.880
Thuế xuất, nhập khẩu	-	219.513.044	99.468.807.139	(99.536.227.975)	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.857.413.199	-	33.005.125.318	(11.857.413.199)	608.050.127	-	34.745.862.570	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.224.908.645	-	2.513.030.519	(1.765.212.029)	315.859.629 (98.491.982)	11.971.490	2.300.558.254	98.491.982
Thuế nhà đất	-	-	-	-	168.000.000 (168.000.000)	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	-	-	-	-	-	-
Cộng	13.082.321.844	219.513.044	163.831.891.031	(142.022.327.392)	825.417.774	274.778.906	37.290.682.106	385.425.862

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	16.067.094.236	7.980.094.208
Chi phí lãi vay phải trả	501.284.912	163.748.946
Chi phí ăn ca		345.907.592
Tiền điện	15.565.809.324	7.470.437.670
Cộng	<u>16.067.094.236</u>	<u>7.980.094.208</u>

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	83.981.054.000	-
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang - Tiền cổ tức	83.981.054.000	
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	117.016.221.795	1.210.059.521
Kinh phí công đoàn	518.159.259	741.952.380
Bảo hiểm xã hội	5.572.248	
Tiền cổ tức	115.977.737.467	388.569.467
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	514.752.821	79.537.674
Cộng	<u>200.997.275.795</u>	<u>1.210.059.521</u>

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**16a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Vay ngắn hạn phải trả ngân hàng</i>	706.176.329.029	378.866.449.551
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở giao dịch ⁽ⁱ⁾	164.050.718.059	172.043.937.564
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai ⁽ⁱⁱ⁾	-	19.021.223.785
Ngân hàng HSBC - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	115.701.466.037	46.924.737.747
Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam ^(iv)	7.577.916.525	49.644.821.437
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ^(v)	335.943.388.068	91.231.729.018
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chiết khấu LC	21.684.233.770	
Ngân hàng HSBC - Chiết khấu LC	61.218.606.570	
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)</i>	8.065.286.720	
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Lào Cai	8.065.286.720	
Cộng	<u>714.241.615.749</u>	<u>378.866.449.551</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch theo hợp đồng cấp tín dụng số 150082/HĐCTD.SGD.NHNT ngày 20/7/2015, hạn mức tối đa 175.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ, khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc nhà máy hóa chất Đức Giang Lào Cai.
- (ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng cấp tín dụng số 348/HĐCTD.LCA.NHNT ngày 01/12/2015, hạn mức tối đa 25.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ. Hạn mức tín dụng được bảo đảm bằng tài sản như là biện pháp bảo đảm bổ sung theo quy định tại các hợp đồng thế chấp từ số 01 đến 05/DGC.2013/HĐTC-Đsda ngày 10/4/2013; hợp đồng thế chấp số 01 đến 06/DLC.2013/HĐTC-BDSda ngày 10/4/2013; hợp đồng thế chấp số 01 đến 03/LFC.2013/HĐTC-BDSda ngày 10/4/2013 và hợp đồng thế chấp số 05/LFC.2013/HĐTC-NĐ ngày 09/4/2013.
- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội theo thư đề nghị cấp tiện ích sửa đổi số 1 được lập ngày 11/4/2016, hạn mức cho vay không vượt quá 6.000.000 USD hoặc VND tương đương, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ phương án kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 90 ngày kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất vay được quy định theo từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu theo hợp đồng thế chấp số VHN 150592/MR và hàng hóa trong kho theo hợp đồng thế chấp số VHN 150592/MS.
- (iv) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 13317.16.737.1504006TD ngày 29/05/2016. Hạn mức tín dụng 150.000.000.000 VND. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, mở LC và phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phốt pho vàng, lãi suất quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của đơn vị và toàn bộ hàng hóa hình thành trong tương lai từ phương án LC do Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam tài trợ.
- (v) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 01/2016 - HĐTDHM/NHCT180 - DGLC ngày 11/11/2016. Hạn mức cho vay là 200.000.000.000 VND, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 4 tháng, lãi suất cho vay của khoản nợ được ghi trên từng giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay đối với đồng đô la Mỹ tại thời điểm ký hợp đồng là 4,5%/năm và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân tại ngày ký hợp đồng, lãi suất vay được điều chỉnh hàng tháng. Khoản vay không được đảm bảo bằng tài sản, tuy nhiên bên ngân hàng sẽ yêu cầu tài sản thế chấp nếu bên vay vi phạm hợp đồng tín dụng hoặc không còn đáp ứng điều kiện được cấp tín dụng không đảm bảo bằng tài sản theo quy định của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các tổ chức khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	378.866.449.551			378.866.449.551
Số tiền vay phát sinh trong năm	1.126.635.717.370	47.137.060.333		1.173.772.777.703
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn			8.065.286.720	8.065.286.720
Tăng do chênh lệch tỷ giá	1.536.398.562			1.536.398.562
Tăng do lãi nhập gốc		179.001.855		179.001.855
Tăng do sáp nhập	556.568.263.161			556.568.263.161
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.353.185.410.143)	(47.316.062.188)		(1.400.501.472.331)
Giảm do chênh lệch tỷ giá	(4.245.089.472)			(4.245.089.472)
Số cuối năm	706.176.329.029	-	8.065.286.720	714.241.615.749

16b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Lào Cai để thực hiện đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất axit thực phẩm và các muối Phốt phát tại KCN Tăng Loông”, huyện Bảo Thắng, Lào Cai với lãi suất được quy định theo văn bản nhận nợ của Công ty với Ngân hàng, thời hạn vay không vượt quá 78 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 18 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng Máy móc thiết bị của nhà máy Axit Sunfuric thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai.

Kỳ hạn thanh toán các khoản chính dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	8.065.286.720	
Trên 1 năm đến 5 năm	27.859.667.477	
Trên 5 năm	-	
Cộng	35.924.954.197	

Chi tiết phát sinh của khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Lào Cai như sau:

Số đầu năm	
Số tiền vay phát sinh	
Số tiền vay tăng do sáp nhập	35.955.589.415
Giảm do chênh lệch tỷ giá	(30.635.218)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(8.065.286.720)
Số cuối năm	27.859.667.477

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định</u>
Số đầu năm			50.872.154.753
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	4.750.771.274	4.750.771.275	
Tăng do sáp nhập	15.009.738.537	11.760.744.538	
Tăng do hợp nhất kinh doanh	190.901.463	63.748.736	
Chi quỹ trong năm	(816.418.717)	(3.331.112.583)	
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định		(4.833.368.455)	4.833.368.455
Trích khấu hao			(2.958.372.060)
Số cuối năm	<u>19.134.992.557</u>	<u>8.410.783.511</u>	<u>52.747.151.148</u>

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	99.785.463	46.399.888
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	99.785.463	46.399.888
- Cổ phiếu phổ thông	99.785.463	46.399.888
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	352	352
- Cổ phiếu phổ thông	352	352
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	99.785.463	46.399.536
- Cổ phiếu phổ thông	99.785.463	46.399.536
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18b. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Tập đoàn đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2017 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 25.688.868.730
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 9.501.542.549

Tập đoàn đã chia cổ tức năm 2016 và tạm ứng cổ tức năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 như sau:

	VND
• Điều chỉnh phương án trả cổ tức năm 2016 từ trả 15% bằng cổ phiếu sang trả 15% bằng tiền mặt	: 149.677.666.500
• Tạm ứng cổ tức năm 2017 5%	: 49.892.555.500

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18c. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	463.998.880.000	-	(3.520.000)	157.404.111.174	226.872.901.182	848.272.372.356		
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	168.212.006.966	168.212.006.966		
Trích lập các quỹ	-	-	26.463.974.051	(42.074.350.938)	-	(15.610.376.887)		
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(184.798.550.244)	(184.798.550.244)		
Số dư cuối năm trước	463.998.880.000	-	(3.520.000)	183.868.085.225	168.212.006.966	816.075.452.191		
Số dư đầu năm nay	463.998.880.000	-	(3.520.000)	183.868.085.225	168.212.006.966	816.075.452.191		
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	329.022.568.327	329.022.568.327	433.951.141	
Tăng do sáp nhập	533.855.750.000	1.206.513.995.000	(761.774.236.229)	-	-	978.595.508.771		
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	59.026.100.412		
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	25.688.868.730	(9.501.542.549)		
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(199.570.222.000)	(199.570.222.000)		
Số dư cuối năm nay	997.854.630.000	1.206.513.995.000	(761.774.236.229)	(3.520.000)	209.556.953.955	291.192.212.302	30.741.781.265	1.974.081.816.293



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 61.100,70 USD (số đầu năm là 128.318,75 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	2.316.185.806.643	1.845.260.758.112
Doanh thu bán quặng bột	106.719.296.986	31.141.533.400
Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ khác	913.578.776.377	275.991.177.443
Cộng	<u>3.336.483.880.006</u>	<u>2.152.393.468.955</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang		
Bán hàng hóa, thành phẩm	84.777.678.950	106.726.871.859
Công ty TNHH Văn Minh		
Bán hàng hóa, thành phẩm	11.187.730.619	439.424.989
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng (BTC)		
Bán nguyên vật liệu, vật tư	286.009.383.411	171.541.286.892
Công ty Cổ phần Phân bón Lào Cai (LFC)		
Bán hàng hóa, vật tư	885.574.627	66.429.372.391

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá hàng bán.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	2.020.148.380.940	1.596.801.435.372
Giá vốn của quặng bột đã bán	100.804.577.150	31.724.329.620
Giá vốn của hàng hóa đã bán	857.994.765.239	251.935.444.529
Cộng	<u>2.978.947.723.329</u>	<u>1.880.461.209.521</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	9.642.193.451	3.894.973.395
Lãi tiền cho vay	1.734.325.458	14.176.471.094
Cổ tức, lợi nhuận được chia	28.587.730.000	
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	137.832.356.284	
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	9.728.099.841	9.810.693.668
Cộng	<u>187.524.705.034</u>	<u>27.882.138.157</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.336.443.113	5.546.645.666
Chiết khấu thanh toán cho người mua		1.193.322.045
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.945.424.876	6.554.735.674
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.300.749.897	4.609.020.308
Cộng	<u>11.582.617.886</u>	<u>17.903.723.693</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.368.458.239	5.849.259.258
Chi phí vật liệu, bao bì	97.514.102	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	217.154.845	373.448.076
Chi phí vận chuyển	100.339.266.283	64.612.891.865
Các chi phí khác	37.979.400.296	13.031.007.518
Cộng	<u>145.001.793.765</u>	<u>83.866.606.717</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	15.801.448.379	8.320.966.998
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.651.428.842	5.414.647.987
Thuế, phí và lệ phí	65.852.691	3.000.000
Các chi phí khác	4.545.249.753	3.735.423.203
Cộng	<u>24.063.979.665</u>	<u>17.474.038.188</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ bán điện, nước	516.762.172	989.353.853
Thu nhập từ cung cấp suất ăn	1.216.073.846	726.232.735
Thanh lý tài sản cố định	342.314.930	
Thu nhập khác	50.416.071	
Cộng	<u>2.125.567.019</u>	<u>1.715.586.588</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tiền điện, nước đã cung cấp	768.251.028	924.336.118
Chi phí lương của bộ phận bếp ăn	320.340.501	266.481.020
Chi phí tiền thực phẩm	736.417.799	545.239.427
Tiền phạt hành chính		93.000.000
Lãi chậm nộp tiền bảo hiểm, thuế	1.626.740.748	18.202.886
Chi phí khác	11.882.017	73.006.772
Cộng	<u>3.463.632.093</u>	<u>1.920.266.223</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	329.022.568.327	168.212.006.966
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(19.741.354.100)	(9.501.542.549)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu	309.281.214.227	158.710.464.417
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	52.250.010	46.399.536
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>5.919</u>	<u>3.421</u>

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	46.399.536	46.399.536
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành do sáp nhập	5.850.474	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>52.250.010</u>	<u>46.399.536</u>

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.843.612.981.406	1.052.958.821.461
Chi phí nhân công	105.689.646.644	64.129.223.730
Chi phí khấu hao tài sản cố định	66.510.774.917	54.652.224.908
Chi phí dịch vụ mua ngoài	559.948.349.992	557.180.064.696
Chi phí khác	45.253.247.725	98.946.098.899
Cộng	<u>2.621.015.000.684</u>	<u>1.827.866.433.694</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi vay nhập gốc	179.001.855	14.192.930.295
Bù trừ thuế phải nộp với thuế GTGT được hoàn	29.294.916	9.761.027.677
TSCĐ hữu hình hình thành do sáp nhập	1.572.505.972.529	
TSCĐ vô hình hình thành do sáp nhập	71.282.658.632	
Chi phí XD CB dở dang hình thành do sáp nhập	5.941.390.395	
Tăng vốn góp do sáp nhập	533.855.750.000	
Tăng thặng dư vốn cổ phần do sáp nhập	1.206.513.995.000	
Tăng khấu hao TSCĐ hữu hình do sáp nhập	335.882.943.671	
Tăng khấu hao TSCĐ vô hình do sáp nhập	4.360.954.378	
Lãi thanh lý khoản đầu tư do sáp nhập	137.832.356.284	
Tăng khoản đầu tư vào công ty con do sáp nhập	24.000.000.000	
Giảm khoản đầu tư vào Công ty liên kết do sáp nhập	150.356.520.000	
Tăng khoản đi vay do sáp nhập	556.568.263.161	
Tăng Quỹ khen thưởng, phúc lợi do sáp nhập	26.770.483.075	

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 3.585.457.904 VND (cùng năm trước là 2.453.424.998 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Công ty mẹ đến hết ngày 21/11/2017
Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc Công ty Văn Minh là vợ của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Công ty có cùng Chủ tịch HĐQT đến hết ngày 21/11/2017
Công ty Cổ phần Phân bón Lào Cai	Công ty liên kết đến hết ngày 21/11/2017
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	Công ty liên kết đến hết ngày 21/11/2017

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang		
Chuyển trả tiền cổ tức cho DGC		142.612.746.792
Tạm ứng cổ tức 20% phải trả DGC	83.981.054.000	
Bán hàng và cung cấp dịch vụ vận chuyển	50.237.670.947	8.753.332.014
Phải trả về cổ tức		113.991.552.792
Công ty TNHH Văn Minh		
Nhập mua vật tư, đồ thí nghiệm	49.723.799.539	215.037.457.841
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng (BTC)		
Bán đường cáp 35KV và động lực cho BTC	2.100.000.000	
Cho BTC vay tiền		165.593.332.800
Lãi vay nhập gốc phải thu của BTC	1.009.393.384	
BTC trả tiền gốc và lãi vay	6.300.000.000	52.151.836.552
Tiền ăn ca phải thu của BTC	1.216.073.846	
Công ty Cổ phần Phân bón Lào Cai (LFC)		
Mua điện nước của LFC	25.379.900.325	15.966.835.996
Lãi tiền vay phải thu của LFC	4.577.170	7.963.079.685
Chuyển tiền cho LFC vay		126.834.606.044
LFC trả tiền vay	3.300.139.667	341.159.194.977
Tiền cổ tức phải thu của LFC		44.723.534.848
Lãi vay nhập gốc	179.001.855	
Trả tiền vay cho LFC	47.283.162.736	
Vay tiền của LFC	47.137.060.333	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tầng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.12 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo khu vực địa lý, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về khu vực địa lý mà Tập đoàn cung cấp.

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Tập đoàn như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực ngoài nước	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.064.512.542.049	2.271.971.337.957	3.336.483.880.006
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.064.512.542.049	2.271.971.337.957	3.336.483.880.006
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	128.174.956.870	228.748.439.272	356.923.396.142
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(175.413.892.065)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			181.509.504.077
Doanh thu hoạt động tài chính			187.524.705.034
Chi phí tài chính			(11.582.617.886)
Thu nhập khác			2.125.567.019
Chi phí khác			(3.463.632.093)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(32.868.188.716)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			323.245.337.435
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	49.386.185.730	105.587.150.288	154.973.336.018
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	22.607.234.204	46.659.648.135	69.266.882.339

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	563.049.989.797	1.589.343.479.158	2.152.393.468.955
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	563.049.989.797	1.589.343.479.158	2.152.393.468.955
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	71.987.332.460	199.944.926.974	271.932.259.434
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(101.340.644.905)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			170.591.614.529
Doanh thu hoạt động tài chính			27.882.138.157
Chi phí tài chính			(17.903.723.693)
Thu nhập khác			1.715.586.588
Chi phí khác			(1.920.266.223)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(12.153.342.392)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			168.212.006.966
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	30.076.581.992	84.898.357.749	114.974.939.741
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	16.617.199.041	46.906.025.071	63.523.224.112
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Tập đoàn như sau:			
	Khu vực trong nước	Khu vực ngoài nước	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận		432.350.311.365	432.350.311.365
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			3.652.684.694.412
Tổng tài sản			4.085.035.005.777
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			1.355.390.135.288
Tổng nợ phải trả			1.355.390.135.288
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	184.828.238.453	113.910.927.628	298.739.166.081
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			1.075.172.319.039
Tổng tài sản			1.373.911.485.120
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	62.666.006.531	29.242.971.464	91.908.977.996
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			465.927.054.933
Tổng nợ phải trả			557.836.032.929

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tăng Loòng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất
- Lĩnh vực thương mại

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực sản xuất	2.316.185.806.643	1.845.260.758.112
Lĩnh vực thương mại	1.020.298.073.363	307.132.710.843
Cộng	<u>3.336.483.880.006</u>	<u>2.152.393.468.955</u>

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo nghị quyết Đại hội Cổ đông bất thường năm 2017 của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai số 02/2017/ND-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2017 đã thông qua chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai vào Công ty Cổ phần Bột Giặt và Hóa chất Đức Giang. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2018.

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2018

Phạm Thị Bích
Người lập biểu

Phạm Thị Bích
Kế toán trưởng



Hồ Mạnh Linh
Giám đốc